

**BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI THANH TOÁN**  
**ÁP DỤNG CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**  
*(có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2018)*

DỊCH VỤ		MỨC PHÍ	
<b>1. Dịch vụ quản lý tài khoản</b>			
Loại tài khoản	Tài khoản thanh toán thường	Tài khoản thanh toán chung	Tài khoản giao dịch chứng khoán
Mở tài khoản	Miễn phí		
Quản lý tài khoản	Tài khoản VND: 2.000VND/Tháng	Tài khoản VND:10.000 VND/Tháng	Miễn phí
	Tài khoản ngoại tệ: 0,2 USD/Tháng	Tài khoản ngoại tệ: 1 USD/ Tháng	
Đóng tài khoản	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Trong vòng 12 tháng kể từ ngày mở : 20.000 VND / tài khoản</li> <li>▪ Trên 12 tháng kể từ ngày mở: Miễn phí</li> </ul>		
<b>2. Giao dịch của chủ tài khoản/người được ủy quyền</b>			
Dịch vụ	VND	Ngoại tệ	
Nộp tiền mặt vào tài khoản chính chủ	Miễn phí	Nộp ngoại tệ nhỏ lẻ từ 50 tờ trở lên:	2% Tối thiểu: 2 USD
		Các trường hợp khác	Miễn phí
Rút tiền/ chuyển khoản trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày chủ tài khoản/ người được chủ tài khoản ủy quyền nộp tiền vào tài khoản	0,03% Tối thiểu: 20.000VND	0,03%; Tối thiểu 2 USD (nhận bằng ngoại tệ)	
Rút USD mặt nguồn từ ngân hàng khác (bao gồm trong nước và ngoài nước) chuyển về (ghi có trực tiếp cho người thụ hưởng tại Vietcombank) trong vòng 30 ngày	N/A	0,15% Tối thiểu: 2 USD	
Rút ngoại tệ mặt khác USD nguồn từ ngân hàng khác (bao gồm trong nước và ngoài nước) chuyển về (ghi có trực tiếp cho người thụ hưởng tại Vietcombank) trong vòng 30 ngày	N/A	0,40% Tối thiểu:3 USD	
Các trường hợp rút tiền mặt khác	Miễn phí		
Chuyển khoản	Miễn phí chuyển khoản giữa các tài khoản Vietcombank của cùng một chủ tài khoản (bao gồm chuyển giữa các tài khoản thanh toán/ tiết kiệm/ tiền vay).		
<b>3. Giao dịch khác trên tài khoản thanh toán</b>			
Sao kê tài khoản thanh toán	In giao dịch phát sinh của tháng hiện tại và tháng liền trước tháng hiện tại: Miễn phí		
	In giao dịch phát sinh trong các trường hợp còn lại: 3.000 VND/Trang, Tối thiểu 10.000 VND.		
Cung cấp bản sao chứng từ, chứng từ giao dịch điện tử	3.000 VND/ Trang Tối thiểu 10.000 VND		
Xác nhận số dư tài khoản/có tài khoản	10.000 VND/ Bàn Tối thiểu 30.000 VND		
Thay đổi thông tin cá nhân	Miễn phí		
Chứng nhận việc khách hàng ủy quyền sử dụng tài khoản	30.000 VND/tài khoản/ người được ủy quyền Tối thiểu 50.000 VND		
Giải quyết hồ sơ thừa kế	100.000 VND /01 bộ hồ sơ		

Phong tỏa/tạm khóa tài khoản để đi vay tổ chức tín dụng khác	300.000 VND /giao dịch phong tỏa/tạm khóa
Phong tỏa/tạm khóa vì lý do khác	Miễn phí

## GHI CHÚ

- Các mức phí quy định tại biểu phí chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, Vietcombank sẽ tính và thu thuế VAT theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Đối với mức phí quy định theo tỷ lệ % thì phí thu được tính theo tỷ lệ % x giá trị giao dịch tương ứng.
- Mức phí quy định trong biểu phí chưa bao gồm các khoản phí (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ...) phải trả cho các đơn vị và/hoặc các ngân hàng khác cùng tham gia cung ứng dịch vụ. Vietcombank sẽ thu các khoản phí này (nếu phát sinh) cùng với Phí dịch vụ tương ứng theo Biểu phí của Vietcombank.
- Các giao dịch liên quan đến việc sử dụng ngoại tệ tuân thủ theo quy định Quản lý Ngoại hối hiện hành của nhà nước.
- Khách hàng có thể trả phí dịch vụ bằng VND đối với các khoản phí được thu bằng ngoại tệ theo tỷ giá do Vietcombank công bố tại thời điểm thu phí.
- Phí quản lý tài khoản thanh toán với ngoại tệ không phải USD được xác định theo loại ngoại tệ của tài khoản như sau:

Loại ngoại tệ	Mức phí		Loại ngoại tệ	Mức phí	
	Tài khoản thanh toán thường	Tài khoản thanh toán chung		Tài khoản thanh toán thường	Tài khoản thanh toán chung
AUD	0,3 AUD/tháng	1,5 AUD/tháng	HKD	1,6 HKD/tháng	8 HKD/tháng
CAD	0,3 CAD/tháng	1,5 CAD/tháng	JPY	23 JPY/tháng	115 JPY/tháng
CHF	0,2 CHF/tháng	1 CHF/tháng	SGD	0,3 SGD/tháng	1,5 SGD/tháng
EUR	0,2 EUR/tháng	1 EUR/tháng	THB	6 THB/tháng	30 THB/tháng
GBP	0,2 GBP/tháng	1 GBP/tháng			

- Trường hợp khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc khách hàng ngưng sử dụng dịch vụ trước hạn hoặc giao dịch không được thực hiện vì sai sót không phải do lỗi của VCB gây ra, Vietcombank không hoàn lại phí dịch vụ và các khoản phí khác (điện phí, bưu phí, thuế, phí dịch vụ ... phải trả các đơn vị/ngân hàng khác) đã thu.
- Ngoại tệ nhỏ lẻ là các tờ tiền ngoại tệ có mệnh giá từ 20 đơn vị tiền tệ trở xuống.
- N/A: Không áp dụng.
- Vietcombank có thể thay đổi Biểu phí dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân mà không cần báo trước với khách hàng, trừ khi có thoả thuận khác.